

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy may xuất khẩu Vietdaz tại xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần may Vietdaz**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy may xuất khẩu Vietdaz tại xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét Văn bản số 10884/STNMT-BVMT ngày 10/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy may xuất khẩu Vietdaz tại xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1125/Tr-STNMT ngày 26/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy may xuất khẩu Vietdaz tại xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần may Vietdaz (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu

cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy may xuất khẩu Vietdaz tại xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần may Vietdaz.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nông Cống, Giám đốc Công ty cổ phần may Vietdaz và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Tế Thắng (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy may xuất khẩu Vietdaz tại xã Tế**  
**Thắng, huyện Nông Cống của Tổng Công ty cổ phần may Vietdaz**

(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày    /    /    của  
 Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin chung dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy may xuất khẩu Vietdaz tại xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Công ty cổ phần may Vietdaz.
- + Đại diện: Ông Lê Đức Lực    - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

*a. Phạm vi dự án:* Khu vực thực hiện dự án thuộc địa phận xã Tế Thắng, huyện Nông Cống với tổng diện tích khu đất thực hiện dự án khoảng là 33.856,10m<sup>2</sup>. Ranh giới khu vực thực hiện dự án có các hướng tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đường giao thông liên thôn (điểm đầu nối của dự án, chiều dài bám mặt đường khoảng 50m) và Nhà máy may xuất khẩu Vietdaz;
- Phía Tây giáp đất trồng lúa;
- Phía Đông giáp đất trồng lúa;
- Phía Nam giáp đất trồng lúa.

*b. Quy mô, công suất dự án:*

- *Quy mô dự án:* Quy mô dự án dự án được xây dựng trên diện tích 33.856,10m<sup>2</sup> với các hạng mục công trình: Xây dựng 02 Nhà xưởng sản xuất 1 + 2 (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 6.480,0m<sup>2</sup>), 02 nhà xưởng sản xuất 3 + 4 (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 6.480,0m<sup>2</sup>), 01 nhà hành chính (04 tầng, diện tích xây dựng khoảng 450,0m<sup>2</sup>), 01 nhà phụ trợ - kho khuôn, vật liệu đầu vào, đầu ra (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 2.418,0m<sup>2</sup>), 01 nhà ăn (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 540,0m<sup>2</sup>), nhà để xe máy (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.278,0m<sup>2</sup>), 01 nhà chức năng - bảo quản thiết bị, vật tư, máy móc dự phòng (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 320,0m<sup>2</sup>), 01 nhà y tế (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 90,0m<sup>2</sup>), 05 nhà cầu (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 442,8m<sup>2</sup>), 01 nhà bảo vệ (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 22,0m<sup>2</sup>), 01 nhà điện và trạm biến áp (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 256,0m<sup>2</sup>) và các hạng mục công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật khác;

- *Công suất dự án*: Gia công may mặc xuất khẩu các sản phẩm may mặc (không có hoạt động mài, giặt, nhuộm) công suất 2.000.000 sản phẩm/năm.

- *Công nghệ sản xuất*: Nguyên liệu đầu vào (vải) → Cắt → May → Kiểm tra (KCS) → Là → Hoàn thiện, đóng gói → Nhập kho → Xuất thị trường.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình dự án: Xây dựng 02 Nhà xưởng sản xuất 1 + 2 (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 6.480,0m<sup>2</sup>), 02 nhà xưởng sản xuất 3 + 4 (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 6.480,0m<sup>2</sup>), 01 nhà hành chính (04 tầng, diện tích xây dựng khoảng 450,0m<sup>2</sup>), 01 nhà phụ trợ - kho khuôn, vật liệu đầu vào, đầu ra (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 2.418,0m<sup>2</sup>), 01 nhà ăn (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 540,0m<sup>2</sup>), nhà để xe máy (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.278,0m<sup>2</sup>), 01 nhà chức năng - bảo quản thiết bị, vật tư, máy móc dự phòng (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 320,0m<sup>2</sup>), 01 nhà y tế (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 90,0m<sup>2</sup>), 05 nhà cầu (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 442,8m<sup>2</sup>), 01 nhà bảo vệ (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 22,0m<sup>2</sup>), 01 nhà điện và trạm biến áp (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 256,0m<sup>2</sup>) và các hạng mục công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật khác.

- Hoạt động của dự án: Gia công may mặc xuất khẩu các sản phẩm may mặc (không có hoạt động mài, giặt, nhuộm) công suất 2.000.000 sản phẩm/năm.

### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 28.297,6m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:**

- Phát quang thảm thực vật, bóc phong hóa, Thi công san nền, xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và các hạng mục công trình của dự án;

- Hoạt động thi công xây dựng trên công trường;

- Sinh hoạt của công nhân thi công.

### **2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:**

- Phương tiện ra vào dự án trong quá trình vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm;

- Hoạt động sản xuất của dự án;

- Hoạt động của các công trình xử lý chất thải;

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải:**

*a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án có lưu lượng khoảng  $0,49\text{m}^3/\text{s}$  có lượng mưa lớn nhất. Thành phần ô nhiễm gồm: cát, bùn đất, các chất bẩn cuốn trôi trên bề mặt.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công có lưu lượng khoảng  $7,0\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Trong đó nước thải từ quá trình rửa tay chân, giặt quần áo  $3,5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ , nước thải từ khu vực nhà ăn  $0,6\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ , nước thải vệ sinh xí tiêu  $2,9\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Thành phần ô nhiễm gồm chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD); các chất dinh dưỡng (N, P), photpho (P); vi sinh (coliform),...

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh thiết bị phục vụ thi công khoảng  $18,0\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần ô nhiễm gồm chất rắn lơ lửng, đất, cát,...

*b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động thi công là hoạt động bốc xúc, vận chuyển vật liệu thi công và hoạt động của các thiết bị thi công, hoạt động trút đổ vật liệu,... Thông số ô nhiễm gồm: CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, hơi xăng,...

*3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

*a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng  $50\text{ kg/ngày}$ ; thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng  $1,98\text{ tấn}$ ; Khối lượng chất thải từ vật liệu rơi vãi như đất, đá, cát là khoảng  $1.759\text{ tấn}$ ; Khối lượng chất thải từ mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại,...khoảng  $191\text{ tấn}$ ; Khối lượng chất thải từ bao bì xi măng khoảng  $3.292\text{kg}$ ; Khối lượng đất bóc phong hóa là  $9.993\text{m}^3$ .

*b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng  $196\text{kg/quá trình}$ .

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng  $133,5\text{lít/toàn bộ quá trình thi công}$ .

*3.1.3. Các tác động khác*

*a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

*b. Các rủi ro, sự cố môi trường:*

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;

- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

### **3.2. Giai đoạn vận hành:**

#### **3.2.1. Nước thải, khí thải:**

##### **a. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng  $0,74\text{m}^3/\text{s}$ . Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt là  $80,0\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ , Trong đó: Nước thải vệ sinh  $40,0\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$  và nước thải tắm, rửa tay chân  $40,0\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ,...

- Lưu lượng nước thải từ hoạt động xử lý bụi từ lò hơi  $1,0\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ , thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng (TSS).

##### **b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động vận hành máy phát điện,... Thành phần chủ yếu gồm:  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,....

- Nguồn phát sinh bụi từ các công đoạn hoạt động sản xuất: Hoạt động từ lò hơi, hoạt động từ quá trình cắt may (bụi vải). Thành phần ô nhiễm gồm: Bụi,  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_2$ ,....

#### **3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

##### **a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:**

- Nguồn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của các công nhân vận hành tại dự án khối lượng khoảng  $1.600\text{kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chất thải rắn sinh hoạt gồm: Rác thải phân huỷ được là các chất hữu cơ như: thức ăn thừa (ôi, thiu..), thực phẩm thừa từ quá trình chế thức ăn tại nhà ăn ca...; Rác không phân huỷ được hay khó phân huỷ: thuỷ tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su...

- Nguồn phát sinh chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất bao gồm: mảnh vải vụn cắt thừa, chỉ may thừa, kim may gãy hỏng, giấy carton, bao gói nguyên liệu, tro lò hơi,...có khối lượng là 219 tấn/năm.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình quét dọn vệ sinh khuôn viên dự án có thành phần như: lá cây, giấy vụn, cát, sỏi... có khối lượng khoảng  $10,0\text{ kg}/\text{ngày.đêm}$ .

- Ngoài ra, chất thải rắn còn phát sinh từ hoạt động nạo vét khơi thông cống rãnh thoát nước, hút bùn từ bể phốt, bể chứa bùn,... có khối lượng khoảng  $20\text{m}^3/\text{năm}$ .

##### **b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án chủ yếu từ quá trình giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, can nhựa đựng xăng dầu,.... có khối lượng khoảng  $10\text{kg}/\text{tháng}$ .

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động thay dầu bảo dưỡng các phương tiện, máy móc thiết bị trong quá trình vận hành dự án (*chủ yếu là: máy móc sản xuất, máy bơm nước, quạt thông gió, ....*) thì tạo ra lượng dầu thải có khối lượng khoảng 30lít/năm.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

##### **4.1. Giai đoạn xây dựng:**

##### **4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

##### *a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là  $0,3m \times 0,3m$  dọc theo chiều dài khu đất bố trí khu vực lán trại thi công. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga có kích thước  $0,5m \times 0,5m \times 0,5m$  để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 100m/hố ga sau đó thải ra hệ thống thoát nước chung ở phía Bắc của khu đất. Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) phục vụ quá trình thi công xây dựng cần che chắn bằng bạt hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

##### *b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Đối với nước thải từ quá trình tắm giặt được xử lý qua 01 bể lắng cặn có dung tích  $1,5m \times 2,0m \times 1,5m = 4,5m^3$  trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực (hiện đã có) ở phía Bắc của khu đất.

- Đối với nước thải từ nhà ăn được dẫn vào 01 bể gạn dầu mỡ tại khu vực nhà ăn (dung tích bể xây dựng  $1,0m \times 1,0m \times 1,0m$ ) để lắng gạn dầu mỡ trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực (hiện đã có) ở phía Bắc của khu đất.

- Đối với nước thải nhà vệ sinh, thuê 06 nhà vệ sinh di động của đơn vị có chức năng bố trí tại khu lán trại và trên khu vực công trình thi công xây dựng. Mỗi nhà vệ sinh di động có kích thước: rộng 100cm, dài 240cm, cao 242cm, gồm 3 ngăn (*mỗi ngăn là một nguyên khối đồng bộ có bể chứa chất thải  $0,5m^3$  và bồn nước dũ trữ  $0,5 m^3$* ); tổng thể tích chứa chất thải của 06 Nhà vệ sinh di động là  $3,0 m^3$ . Đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng thông hút và xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

##### *c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

- Nước thải xây dựng được xử lý qua 01 bể lắng có dung tích khoảng  $30,0m^3$  (*được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, kích thước mỗi bể là  $B \times L \times H = 6,0m \times 5,0m \times 1,0m$* ) tại khu vực lán trại để xử lý. Nước thải sau khi được tái sử dụng một phần để trồng bụi tại khu vực công trường, phần còn lại thoát ra môi trường.

- Theo khảo sát thực tế tại các công trường thi công các dự án có sự dụng các phương tiện tương tự như dự án này thì định kỳ cứ 10 ngày thì đơn vị thi công tiến hành thu hút, nạo vét bùn và đưa đến khu vực bãi đổ thải của dự án. Đối với váng dầu mỡ, được công nhân thu gom đưa vào thùng chứa chất thải nguy hại để tiến hành đưa đi xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

#### **4.1.2. Về bụi, khí thải:**

- Công nhân được cung cấp đầy đủ trang bị bảo hộ lao động để đảm bảo 02 bộ/người/năm (*quần áo bảo hộ lao động, khẩu trang, 02 kính/người, 02 mũ/người, 02 đôi găng tay/người, 02 đôi ủng/1 người...*) khi làm việc tại khu vực công trường thi công. Tổng số lượng bảo hộ lao động trang bị là 240 bộ/năm.

- Sử dụng rào tôn cao 2,5m xung quanh phần diện tích đất thi công xây dựng để ngăn cách dự án với các khu vực xung quanh nhằm giảm thiểu các tác động từ dự án đến đất canh tác và đời sống của các hộ dân cũng như môi trường sinh thái tại khu vực xung quanh. Diện tích tôn để bao xung quanh là 3.075m<sup>2</sup>.

- Tất cả các phương vận chuyển đều phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn; phương tiện tham gia thi công đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo “Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”. Trong đó, % thể tích của khí CO trong khí thải không được vượt quá 4,5%.

- Phương tiện vận chuyển đưa vào sử dụng phải có giấy đăng kiểm chất lượng đạt QCVN 09: 2011/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô. Cụ thể các phương tiện ô tô vận chuyển phải đạt các tiêu chuẩn về khí thải: Ô tô nồng độ khí thải nồng độ %CO ≤ 4,5% theo thể tích; nồng độ khí thải THC ≤ 600ppm; Các phương tiện ô tô vận chuyển phải có độ ồn ≤ 103dBA.

- Có kế hoạch, chương trình đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường, thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình đề ra.

- Điều tiết số lượng xe phù hợp với thời gian và tiến độ thi công để tránh làm gia tăng quá mức mật độ xe hoạt động trên tuyến giao thông đi vào khu vực xây dựng công trình.

- Khi phát sinh bụi thì tiến hành dùng xe xitec dung tích 5m<sup>3</sup> để tưới nước làm ẩm trước khi thi công dọc tuyến đường đi vào dự án ở phía Bắc (*đoạn từ Quốc lộ 45 đến khu vực dự án*), từ khu vực dự án đến khu vực bãi đổ thải (*cách điểm giao với tuyến đường đi vào dự án khoảng 500m*),....với tổng chiều dài khoảng 2,0 km. Quá trình tưới nước sao cho bề mặt làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa và lượng nước dùng để làm ẩm được lấy từ nước sông Nhôm ở phía Đông cách dự án khoảng 800m.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường (*cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án*). Lượng nước được khai thác từ nguồn



nước sông Nhôm ở phía Đông cách dự án khoảng 800m. Trạm rửa xe bố trí 01 hồ lắng kích thước BxLxH = (6,0 x 5,0 x 1,0)m, thời gian lắng khoảng 2h, được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm để lắng nước thải từ hoạt động rửa xe trước khi chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Các phương tiện vận chuyển phải được phủ bạt để tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường có thể gây mất an toàn giao thông.

- Thuê công nhân quét dọn vệ sinh đường khi có vật liệu rơi vãi: Bố trí công nhân (*số lượng lao động nhà thầu thi công cần phải cử ra khoảng 2 - 5 người*) quét dọn đất, cát, đá,...vương vãi trên đường mỗi khi vật liệu rơi vãi, đặc biệt trên tuyến đường đi vào dự án ở phía Bắc (*đoạn từ khu vực dự án đến Quốc lộ 45 và đoạn từ khu vực dự án đến khu vực bãi đổ thải*) quét và thu gom liên tục khi có phát sinh đất, đá, cát rơi vãi ra tuyến đường nhằm hạn chế lượng bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển với tần suất 04 lần/ngày (*vào khoảng thời gian là: 8 giờ; 10 giờ; 14 giờ và 16 giờ*) trong quá thi công xây dựng.

- Các phương tiện tham gia vào quá trình này khi vận hành cam kết tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy, chủ đầu tư có trách nhiệm duy tu bảo dưỡng các tuyến đường bị hư hỏng do quá trình đi lại của các phương tiện phục vụ thi công dự án.

#### **4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án trang bị 07 thùng chứa dung tích (5 - 50)lit/thùng tại khu vực lán trại và thuê đơn vị thu gom tại địa phương vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật được chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án thuê đơn vị thu gom tại địa phương vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định;.

- Chất thải từ quá trình bóc phong hóa được chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng tận dụng để trồng cây xanh tại khu đất thực hiện dự án. Ngoài ra, khối lượng chất thải từ vật liệu rơi vãi như đất, đá, cát được chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng tận dụng vào quá trình san nền sân đường nội bộ của khu vực dự án.

- Chất thải khác như: mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng,...được chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án bán cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn tỉnh.

#### **4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn nguy hại:* Trang bị tối thiểu là 05 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng có dán nhãn mác theo đúng quy định để chứa đựng chất thải dính dầu mỡ tại khu vực bảo dưỡng kho chứa tại khu vực lán trại.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải lỏng nguy hại:* Trang bị tối thiểu 05 thùng chứa dung tích 100lit/thùng có dán nhãn mác theo đúng quy

định để chứa đựng chất thải dính dầu mỡ tại khu vực bảo dưỡng kho chứa tại khu vực lán trại.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

### **4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

*a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại dự án được thu gom và lắp đặt đường ống thu gom nước mưa trên mái nhà về hệ thống rãnh thoát nước mưa trong khu vực thực hiện dự án. được thu theo hệ thống rãnh thoát nước B400 dài 211m phía trên lắp đặt tấm đan BTCT chịu lực kết hợp bởi cống hộp BTCT.

- Sau đó, toàn bộ nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực thực hiện dự án được đầu nối vào hệ thống thoát nước dọc tuyến đường phía Bắc của khu đất (*vị trí điểm xả nước mưa của hệ thống có tọa độ  $X=2198550,0$ ;  $Y=543118,0$* ). Trên hệ thống thoát nước mưa bố trí 30 hố ga thăm thu kết hợp.

*b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải dội nhà vệ sinh: Nước thải sinh hoạt → 08 bể tự hoại 3 ngăn, mỗi bể có kích thước 4,0m x 5,0m x 1,5m → Trạm XLNT tập trung công suất 100m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Nước thải rửa tay chân, nước thải thải dập bụi lò hơi → bể phản ứng → bể keo tụ tạo bông → bể lắng → Trạm XLNT tập trung công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Trạm XLNT tập trung công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm: Nước thải sau khi xử lý cục bộ qua các bể (*gồm: bể tự hoại, bể phản ứng, bể keo tụ tạo bông và bể lắng*) → Bể điều hòa → Bể anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt, với hệ số k=1,2) được dẫn vào kênh tiêu Ông Vệ nằm ở phía Nam và cách khu vực dự án khoảng 150m (*đường ống kết nối từ khu vực Trạm xử lý ra đến khu vực kênh tiêu Ông Vệ là đường ống kín HDPE – D200 và được bố trí ngoài phạm vi khu đất thực hiện dự án - đã có văn bản thỏa thuận đồng ý kết nối tạm thời hệ thống đường ống với chính quyền địa phương*). Tọa độ điểm kết nối vào kênh tiêu Ông Vệ ở phía Nam của khu đất thực hiện dự án là  $X=2176833,80$ ;  $Y=571255,11$ .

### **4.2.2. Về bụi, khí thải**

- Từ khâu thiết kế kỹ thuật thi công, Công ty lựa chọn giải pháp nhà khung thép công nghiệp. Chiều cao định hình trong nhà lớn để đảm bảo lưu thông thoát khí. Mái nhà, vách tường bao che sử dụng vật liệu tôn chống nóng, thiết kế ô thông gió trên mái nhà và quanh tường;

- Các khu vực có nguồn nhiệt cao được trang bị các quạt gió công nghiệp cục bộ để tăng cường lưu thông không khí trong nhà, giảm nhiệt độ trong môi trường làm việc cho công nhân;

- Khu vực văn phòng điều hành được xây dựng tách riêng và lắp đặt các máy điều hòa không khí, dự kiến nhà máy đầu tư khoảng 20 máy điều hòa nhiệt độ;

- Khu vực các xưởng cắt may trang bị có 10 hệ thống chụp hút bụi vải bằng Cyclon trong các phân xưởng sản xuất (hệ thống bằng quạt hút  $5\text{m}^3/\text{h}$ , thân dạng Cyclon  $D = 0,3\text{m}$ ).

- Bên cạnh đó, Công ty cần quan tâm cung cấp nước uống đầy đủ cho công nhân, nhất là trong những ngày thời tiết nóng bức.

- Các phân xưởng được chống nóng bằng hệ thống quạt gió cục bộ và thông gió cho toàn xưởng. Trang bị khoảng 150 quạt hút, thông gió 250 W (của công ty Điện cơ Việt Nam). Các quạt hút này được lắp đặt theo các thiết kế vào các ô thông khí với môi trường bên ngoài của tường xây (các ô hình vuông, diện tích khoảng  $1\text{m}^2$ ) xưởng sản xuất 1,2,3; quy cách lắp đặt các quạt hút đối xứng nhau trong mỗi khu xưởng sản xuất để đảm bảo hút gió vào và đẩy gió ra đảm bảo yếu tố vi khí hậu trong xưởng sản xuất.

- Công ty sẽ tổ chức nơi nghỉ ngơi, cung cấp nước mát có thêm muối cho công nhân tại các phân xưởng có nhiệt độ quá cao.

- Trồng cây xanh, cây cảnh toàn bộ diện tích khu đất theo quy hoạch đã được phê duyệt (*bao gồm khu vực nhà máy cũ và khu vực nhà máy mới*) bao quanh các nhà xưởng, văn phòng, tường bao... để tạo bóng mát và tạo cảm giác mát mẻ cho công nhân, đồng thời điều hoà vi khí hậu trong khu vực.

- Các yếu tố vi khí hậu sẽ được quan tâm nhằm đảm bảo môi trường lao động hợp vệ sinh cho công nhân, hạn chế tác động do điều kiện làm việc trong môi trường nóng ẩm.

- Trang bị hệ thống làm mát (30 hệ thống - Màn nước giải nhiệt tấm Coolingpad): Dùng hệ thống bơm nước tuần hoàn để nước chảy từ đỉnh của màn nước qua các vôn lượn sóng đến phần dưới của màn tạo thành tấm màn nước khi không khí xuyên qua màn nước trở thành khí lạnh (đi vào nhà xưởng), kết hợp với quạt hút ngược áp nhanh chóng đưa gió mát vào xưởng, làm giảm nhiệt độ từ  $(5\sim 10)^{\circ}\text{C}$  một cách hiệu quả tuyệt đối (*Hệ thống làm mát là thiết bị chuyên dùng cho các nhà xưởng dệt, may mặc, văn phòng, siêu thị, trường học v.v*).

- Xử lý khí thải để xử lý bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi → Xyclone → Tháp hấp phụ (than hoạt tính) → Ống thoát khí  $H=25\text{ m}$  → Môi trường.

- Nhà chứa máy phát điện được bố trí 02 quạt thông gió.

#### **4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường**

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

- + Tại các Nhà xưởng sản xuất: được trang bị các thùng loại (5 - 50) lít/thùng với số lượng là 50 thùng.

- + Tại Nhà ăn ca, bố trí 05 thùng đựng rác loại 100 lit/thùng.

+ Chất thải tại khu Nhà ăn ca, khu nhà xưởng sản xuất, nhà kho,...định kỳ 01 lần/ngày được công nhân vệ sinh thu gom về 03 thùng chứa rác bằng Coposite loại 500 lit/thùng đặt tại Nhà chứa rác của dự án đồng thời dùng chế phẩm EM để phun khử mùi và ruồi muỗi tập trung với nồng độ 20ml chế phẩm EM thứ cấp/1 lít nước. Vào cuối buổi, Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tại địa phương vận chuyển về nơi xử lý, định kỳ 01 lần/ngày.

- Nhà chứa chất thải theo tiêu kế có tổng diện tích là 280,0m<sup>2</sup>. Tại khu vực nhà chứa chất thải được bố trí thành 03 ngăn (01 ngăn chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 100m<sup>2</sup>; 01 ngăn chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích là 50m<sup>2</sup> và 01 ngăn chứa chất thải nguy hại có diện tích là 30m<sup>2</sup>.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn từ quá trình sản xuất:* Nhu đã tính toán ở phần trên, đối với lượng chất thải từ quá trình sản xuất (chủ yếu là vải thừa, mex, thùng cacton, hộp giấy, bụi vải) hàng ngày được công nhân thu gom, đóng bao và hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý. Đối với các chất thải còn lại như: kim máy khâu, dao cắt,...được công nhân thu gom vào 01 thùng chứa bằng coposite loại 200 lit và đưa đi xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực dự án.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn từ các hoạt động vệ sinh môi trường:*

+ Theo tính toán ở phần trên, lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động quét dọn vệ sinh khuôn viên dự án khoảng 10,0kg/ngày được thu gom vào thùng thu gom, chứa rác thải bằng coposite loại 200 lit tập trung của dự án và vào cuối buổi, Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị thu gom tại địa phương vận chuyển về nơi xử lý, định kỳ 1-2 lần/ngày.

+ Trong các đợt vệ sinh, nạo vét hệ thống mương thoát nước, bùn sẽ được thu gom vào các thùng chứa riêng biệt và có nắp đậy kín và hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

+ Đối với bùn từ bể tự hoại được Chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng định kỳ (06 tháng/lần) hút bằng các xe chuyên dụng nhằm tránh ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và tăng hiệu quả xử lý nước thải của bể xử lý.

#### **4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn nguy hại:* Chất thải rắn phát sinh chủ yếu từ quá trình giặt lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, can nhựa đựng xăng dầu, bùn cặn từ hệ thống xử lý nước thải....có khối lượng là 10kg/tháng được chủ đầu tư thu gom vào 05 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng (0,1 m<sup>3</sup>) có nắp đậy, dán nhãn mác theo đúng quy định để chứa đựng chất thải dính dầu mỡ tại khu vực Nhà chứa rác của dự án.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải lỏng nguy hại:* Lượng dầu thải như đã đã tính là 10,0 lít/lần thay được chủ đầu tư thu gom vào 05 thùng phi chứa (dung tích 0,10 m<sup>3</sup>) có nắp đậy, dán nhãn mác theo đúng quy định tại khu vực Nhà chứa rác của dự án. Khối lượng chất thải nguy hại được thu gom vào các thùng chứa có dán nhãn mác đúng quy định và định kỳ 03 tháng/lần thuê đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

**Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

| <b>TT</b> | <b>Công trình bảo vệ môi trường</b>                                                             | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Số lượng</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|
| <b>1</b>  | <b>Hệ thống xử lý nước thải</b>                                                                 |                    |                 |
| -         | Bể tự hoại 3 ngăn kích thước BxLxH = 4,0m x 5,0m x 1,5m                                         | Bể                 | 08              |
| -         | Bể phản ứng kích thước BxLxH = 1,0m x 2,0m x 3,0m                                               | Bể                 | 01              |
| -         | Bể phản ứng keo tụ, tạo bông kích thước BxLxH = 1,0mx1,5mx3,0m                                  | Bể                 | 01              |
| -         | Bể lắng kích thước BxLxH = 1,0m x 2,0m x 3,0m                                                   | Bể                 | 01              |
| -         | Công trình XLNTTT công suất xử lý 100m <sup>3</sup> /ngày.đêm                                   | Hệ thống           | 01              |
| +         | <i>Bể điều hòa có kích thước BxLxH = 2,0m x 2,5m x 3,0m</i>                                     | <i>Bể</i>          | <i>01</i>       |
| +         | <i>Bể thiếu khí có kích thước BxLxH = 3,5m x 5,0m x 3,0m</i>                                    | <i>Bể</i>          | <i>01</i>       |
| +         | <i>Bể hiếu khí có kích thước BxLxH = 3,6m x 5,4m x 3,0m</i>                                     | <i>Bể</i>          | <i>01</i>       |
| +         | <i>Bể lắng sinh học hình trụ có Ø1,5m, cao 3m</i>                                               | <i>Bể</i>          | <i>01</i>       |
| +         | <i>Bể chứa bùn có kích thước BxLxH = 2,0m x 2,0m x 3,0m</i>                                     | <i>Bể</i>          | <i>01</i>       |
| +         | <i>Bể khử trùng có kích thước BxLxH = 2,0m x 2,5m x 3,0m</i>                                    | <i>Bể</i>          | <i>01</i>       |
| +         | <i>Bể ứng phó sự cố có kích thước BxLxH = 8,0m x 9,0mx3,0m</i>                                  | <i>Bể</i>          | <i>01</i>       |
| <b>2</b>  | <b>Hệ thống xử lý khí thải</b>                                                                  |                    |                 |
| -         | Hệ thống xử lý bụi lò hơi                                                                       |                    |                 |
| +         | <i>Thiết bị Xyclone có kích thước DxH= 4,0m x 12,0m</i>                                         | <i>Cái</i>         | <i>01</i>       |
| +         | <i>Tháp hấp thụ có kích thước BxLxH= 2,0m x 2,0m x 3m</i>                                       | <i>Cái</i>         | <i>01</i>       |
| +         | <i>Ống thoát khí DxH= 0,7m x 25m</i>                                                            | <i>Cái</i>         | <i>01</i>       |
| -         | Hệ thống làm mát nhà xưởng - Màng nước giải nhiệt tấm Coolingpad                                | Hệ thống           | 30              |
| -         | Hệ thống quạt thông gió                                                                         | Cái                | 150             |
| <b>3</b>  | <b>Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn</b>                                       |                    |                 |
| -         | Nhà chứa chất thải diện tích 280,0m <sup>2</sup>                                                | Khu                | 01              |
| -         | Thùng chứa rác thải sinh hoạt (5 – 50)lít/thùng.                                                | Thùng              | 50              |
| -         | Thùng chứa rác thải sinh hoạt 100 lít/thùng.                                                    | Thùng              | 05              |
| -         | Thùng chứa rác thải từ hoạt động quét dọn vệ sinh sân đường nội bộ bằng coposite 200 lít/thùng. | Thùng              | 02              |
| -         | Thùng chứa rác thải tập kết tại khu vực nhà tập kết 500lít/thùng.                               | Thùng              | 03              |
| -         | Thùng chứa CTNH khác nhau về đặc tính có dung tích 100 lít/thùng                                | Thùng              | 10              |

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

Chủ đầu tư đề xuất thực hiện chương trình giám sát chất thải như sau:

### **5.1. Giám sát chất thải trong quá trình thi công xây dựng**

Trong giai đoạn thi công xây dựng chỉ tiến hành giám sát khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- *Chỉ tiêu giám sát:* vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

- *Vị trí giám sát:* KT: lấy mẫu tại khu vực thi công dự án (X=2177118.63; Y=571219.90).

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

### **5.2. Giám sát chất thải trong quá trình hoạt động**

Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

*a. Giám sát chất lượng khí thải:*

- *Các chỉ tiêu giám sát:* vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

- *Vị trí giám sát:*

+ KT1 - Lấy mẫu tại khu vực xử lý nước thải tập trung (X=2177118.63; Y=571219.90);

+ KT2: Lấy mẫu khí thải sau hệ thống xử lý khí thải của lò hơi (X=2177262.36; Y=571101.57)

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

+ QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

*b. Giám sát chất lượng nước thải:*

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, SS, BOD<sub>5</sub>, COD, hàm lượng NH<sub>4</sub><sup>+</sup> theo N; Dầu mỡ động thực vật; Hàm lượng As và Coliform.

- *Vị trí giám sát:* NT - Lấy mẫu nước thải sau hệ thống xử lý tại cống thoát nước vào kênh tiêu Ông Vệ ở phía Nam của khu đất thực hiện dự án (X=2176836.28; Y=571265.40).

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 14: 2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt;

+ QCVN 40:2011/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.